HĐTL VN30 – VỊ THẾ MUA CÓ THỂ THỰC HIỆN NẾU VN30 GIỮ VỮNG VÙNG 988-990 ĐIỂM

BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1810	18/10/2018	17	984.9	8.20
VN30F1811	15/11/2018	45	985	12.55
VN30F1812	20/12/2018	80	985	18.14
VN30F1903	21/03/2019	171	985	32.82

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

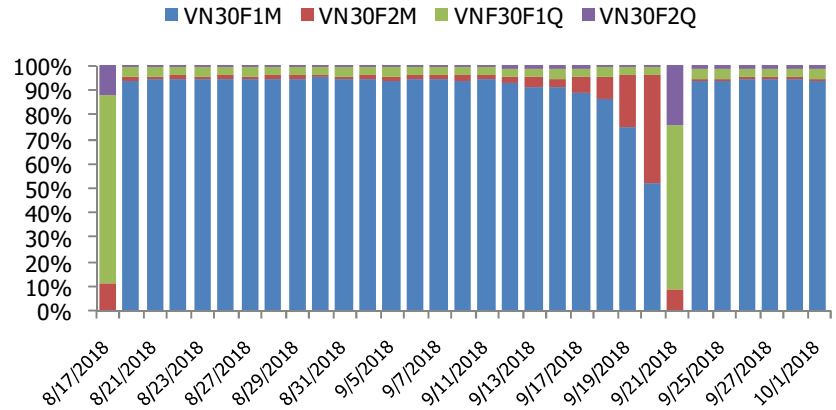

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch đầu tháng 10 khép lại với sắc đỏ áp đảo trên toàn thị trường. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 4,25 điểm (-0,42%) xuống 1.012,88 điểm; HNX-Index giảm 0,67 điểm (-0,57%) xuống 115,61 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức cao với tổng khối lượng giao dịch đạt 306 triệu cổ phiếu, trị giá 6.700 tỷ đồng. Điểm tích cực là khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị gần 45 tỷ đồng trên toàn thị trường trong phiên hôm nay.
- Xu hướng giằng co phức tạp của VN30-Index đã khiến hoạt động giao dịch trong phiên gặp nhiều khó khăn. Biên độ dao động của VN30F1810 đạt 2-3 điểm trong phần lớn thời gian giao dịch cũng là một nhân tố khiến hoạt động trading trong phiên không có nhiều sự hấp dẫn. Biên độ chỉ được nới rộng về cuối phiên trước áp lực bán mạnh trên thị trường cơ sở. Như vậy, sức ép chốt lời đeo bám thị trường cơ sở cùng trạng thái mở rộng của basis VN30F1810 đang gia tăng ưu thế cho kịch bản giảm điểm của VN30-Index. Hoạt động mở vị thế mua có thể được thực hiện nếu VN30-Index giữ vững vùng 988-990 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số VN30-Index điều chỉnh trong phiên đầu tháng 10. Stochastic Oscillator đi vào vùng overbought nên hiện tượng rung lắc có thể tiếp diễn, tuy nhiên rủi ro giảm sâu không lớn khi MACD vẫn nằm trên đường signal. Ngưỡng hỗ trợ tốt trong phiên tới S1:988 điểm, S2:985 điểm và S3:982 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự R1:994 điểm, R2:998 điểm và R3:1.002 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Các vị thế Long mở ra nếu VN30 test thành công vùng hỗ trợ 988-990 điểm, chốt lời trong vùng kỳ vọng 995-998 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 987 điểm. Vị thế Short mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm không thành công vùng kháng cự 998 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 992-995 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 1.002 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Các vị thế Long mở ra nếu VN30 test thành công vùng hỗ trợ 988-990 điểm, chốt lời trong vùng kỳ vọng 1.010-1.020 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 985 điểm.
Chiến lược giao dịch Spread	Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

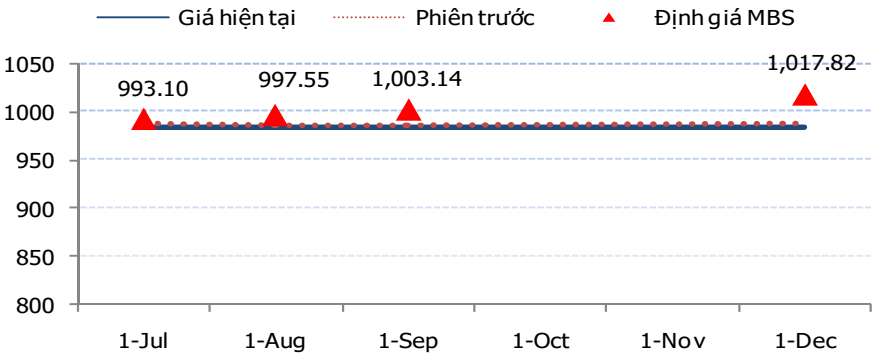

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1810	984.9	-0.25	50,646	- 16.14	15208	10.64
VN30F1811	985	-0.12	99	16.47	123	29.47
VN30F1812	985	-0.27	38	80.95	571	0.35
VN30F1903	985	-0.29	17	- 5.56	205	-0.49
Tổng			50,800	- 16.06	16,107	10.21

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

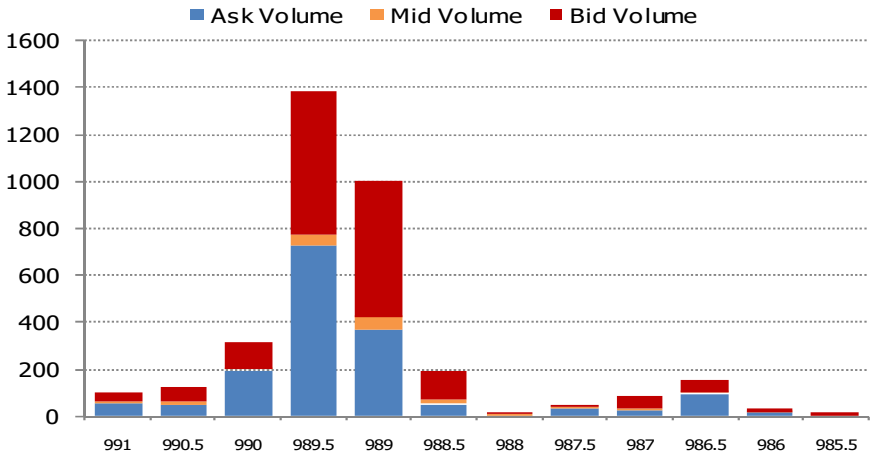

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Đóng cửa phiên đầu tuần, hợp đồng tháng 10 giảm 0,25% xuống 984,9 điểm, basis đạt -5,51 điểm. VN30F1811 đạt mức 985 điểm tương ứng mức giảm 0,12%, hiện thấp hơn cơ sở 5,41 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1812 và VN30F1903 cũng lùi về 985điểm. Theo đó basis hai hợp đồng này đạt -5,41 điểm tương tự hợp đồng tháng 11.
- Tổng thanh khoản giảm 16% đạt 50.800 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Hợp đồng tháng 10 có KLGD đạt 50.646 hợp đồng giảm 16,1%. Giá trị giao dịch danh nghĩa toàn thị trường đạt hơn 5.021,9 tỷ đồng, giảm hơn 16%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1810 là 993,10 điểm (cao hơn 8,20 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1811 là 997,55 điểm (+12,55 điểm), VN30F1812 là 1.003,14 điểm (+18,14 điểm), VN30F1903 là 1.017,82 điểm (+32,82 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

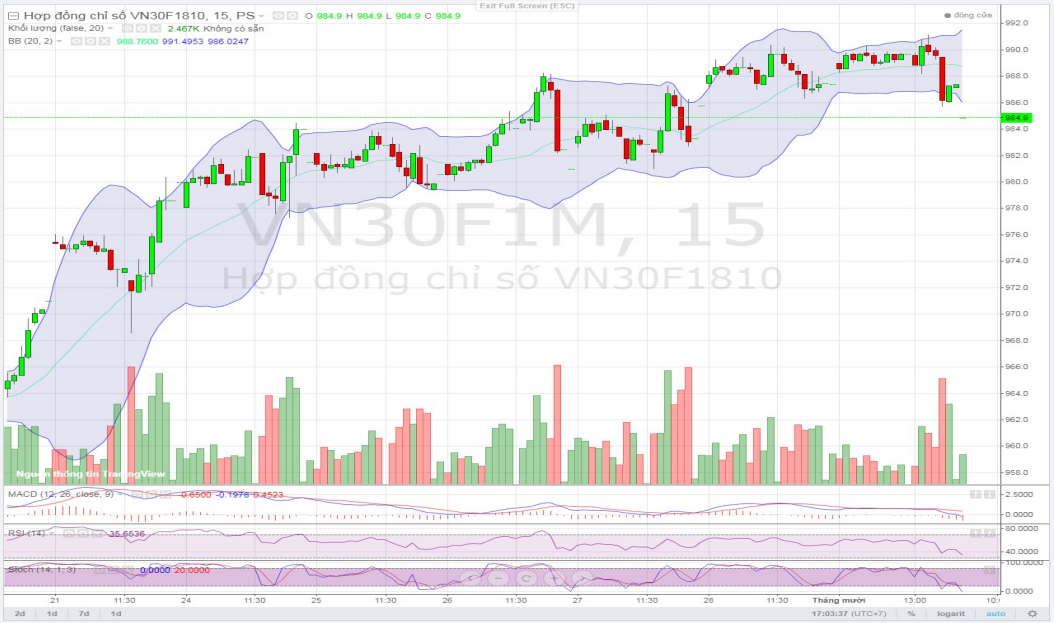

DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/ giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.1	-1.2	1.3	-0.36	0.46
VN30F1Q - VN30F1M	0.1	-0.9	1	-0.56	0.66
VN30F1Q - VN30F2M	0	0.3	-0.3	-0.2	0.2
VN30F2Q - VN30F1M	0.1	0.9	-0.8	0.04	0.06
VN30F2Q - VN30F2M	0	2.1	-2.1	0.4	-0.4
VN30F2Q - VN30F1Q	0	1.8	-1.8	0.6	-0.6

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)

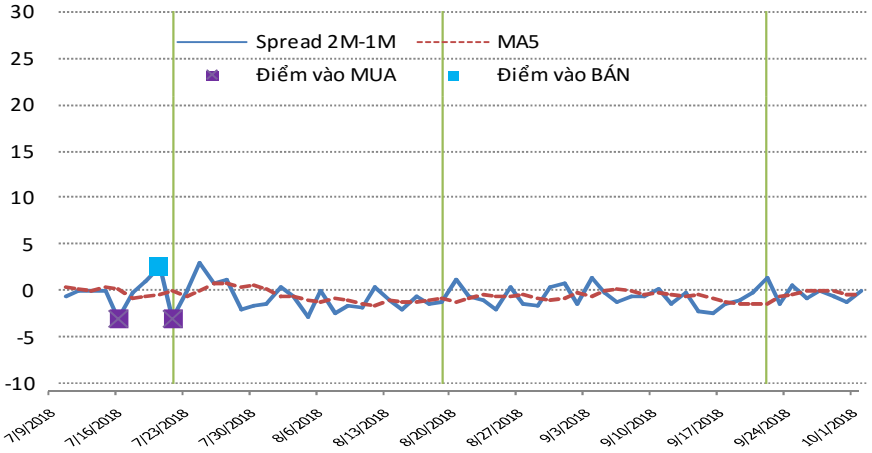

CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5

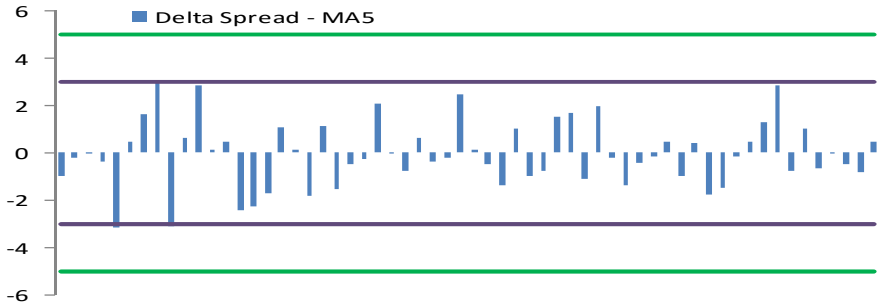

NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch đầu tiên của tháng 10 chứng kiến chênh lệch các hợp đồng tương lai tiếp tục dao động trong biên độ rất hẹp từ 0 điểm đến 0,1 điểm. Các hợp đồng vẫn có những diễn biến đồng pha và bám sát nhau trong phần lớn thời gian phiên giao dịch và không tạo ra những cơ hội giao dịch chênh lệch giá các hợp đồng tương lai rõ ràng. Đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay, spread hai hợp đồng VN30F1810 và VN30F1809 đang ở mức 0,1 điểm, tăng 1,3 điểm so với phiên liền trước. Trong khi đó, spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1810 đạt mức 0 điểm; tương tự spread hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1903 và VN30F1812 cũng ở mức 0 điểm, khi cả 3 hợp đồng này đều đóng cửa ở mức giá 985 điểm.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX

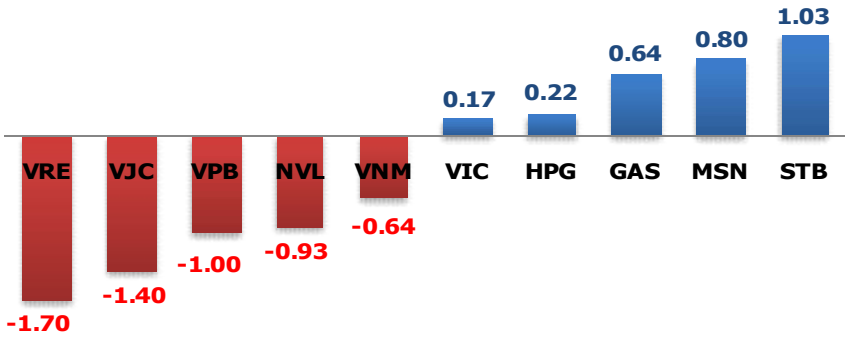

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

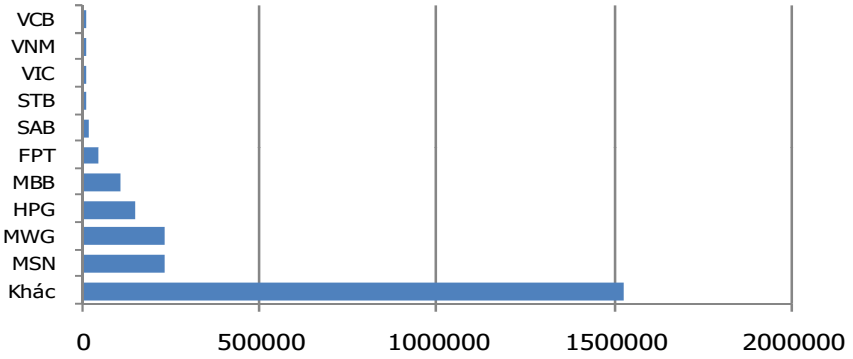

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL

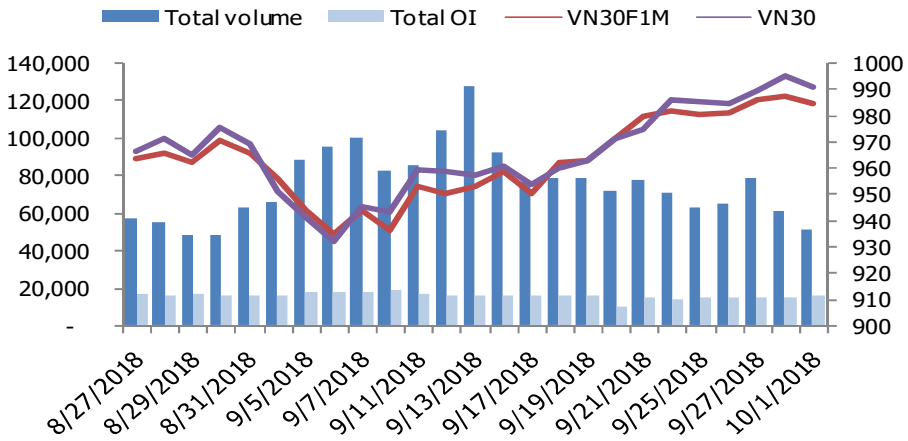

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường về cuối phiên giao dịch không còn duy trì được đà tích cực. Tương tự như các phiên gần đây, áp lực bán lại dâng cao vào cuối phiên và khiến thị trường rung lắc mạnh, tuy nhiên khác với các phiên trước, lực đỡ trong phiên hôm nay là không nhiều nên các chỉ số thị trường đã không thể duy trì được sắc xanh. Đáng chú ý, các cổ phiếu trụ cột như VJC, VPB, TCB, VCB, CTG,...đã giảm sâu trong phiên hôm nay và tạo ra áp lực rất lớn lên thị trường chung. Chiều ngược lại, STB, MSN, GAS,...vẫn duy trì được đà tích cực giúp thị trường giảm điểm không quá sâu.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,32 điểm (-0,43%) xuống 990,41 điểm. Số mã giảm giá chiếm ưu thế với 17 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 81,26 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.679 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng gần 89,55 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ mua ròng các mã như HPG (+119,38 tỷ), STB (+115,90 tỷ), GAS (+31,09 tỷ), PLX (+18,73 tỷ), KDH (+10,90 tỷ), KBC (+7,8 tỷ)...Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như VIC (-56 tỷ), MSN (-41,15 tỷ), VJC (-35,52 tỷ), VHM (-11,27 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

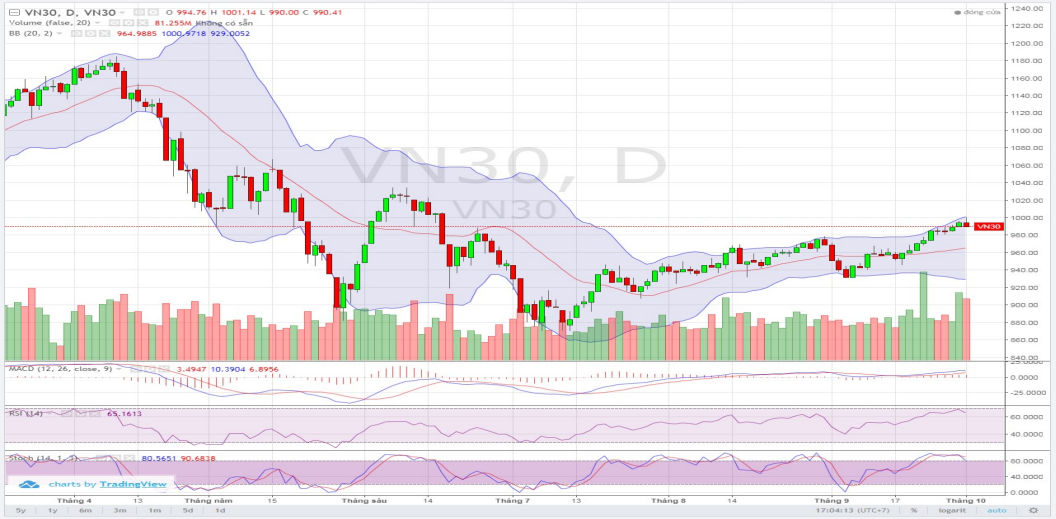

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	1,012.88	- 0.42	18.25	2.91
Dow Jones	26,651.21	0.73	18.77	7.04
S&P 500	2,924.59	0.36	21.07	8.99
Nikkei 225	24,245.76	0.52	17.53	6.50
Shanghai	2,821.35	1.06	13.28	- 14.69
DAX	12,339.03	0.75	14.50	- 4.58
Vàng	1,193.50	0.15	-	- 8.96
Dầu WTI	75.46	0.21	-	21.43

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai- 01/10/2018			
[US] PMI Sản xuất T.9	61.3	60.1	59.8
[UK] PMI Sản xuất T.9	53	52.6	53.8
[EU] PMI Sản xuất T.9	53.3	53.3	53.2
[EU] PMI Sản xuất Đức T.9	53.7	53.7	53.7
[EU] Tăng trưởng bán lẻ Đức T.8	-1.1%	0.4%	-0.1%
Thứ Ba- 02/10/2018			
[UK] PMI Xây dựng T.9			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đóng cửa phiên giao dịch đầu tiên của tháng 10 với sự phân hóa rõ nét khi hầu hết cổ phiếu các công ty đa quốc gia tăng điểm, còn nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ nội địa nước này lại sụt giảm mạnh nhất kể từ tháng 7 sau khi có thông tin Mỹ, Canada và Mexico đạt được thỏa thuận NAFTA sửa đổi vào phút chót. Chỉ số S&P500 đóng cửa tăng gần 0,4% nhưng số mã cổ phiếu tăng thấp hơn số mã cổ phiếu giảm trong bối cảnh chỉ số Russell 2000 giảm hơn 1,5%. Giá đô la Mỹ tăng nhẹ trong khi trái phiếu kho bạc 10 năm của Mỹ trượt giá khiến lợi suất tăng lên gần 3,09%.
- Tại châu Âu, hầu hết các chỉ số cổ phiếu đóng cửa trong sắc xanh, dẫn dắt bởi dòng cổ phiếu dầu khí và hóa chất. Trái phiếu chính phủ Italia tiếp tục mất giá bởi những bất chắc trong thỏa thuận ngân sách của nước này. Các nhà đầu tư sẽ đặc biệt theo dõi sát thị trường khối đồng tiền chung châu Âu khi bắt đầu từ tháng này ECB sẽ cắt giảm mua ròng trái phiếu hàng tháng xuống mức 15 tỷ euro (khoảng 17 tỷ USD). Euro yếu đi ngay cả khi các dữ liệu cho thấy sản lượng nhà máy trong khu vực này vẫn tăng trưởng tích cực. Với phần lớn các thị trường châu Á như Sydney, Hong Kong, Thượng Hải đóng cửa nghỉ lễ, chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản bật tăng 0,5% lên mức cao nhất trong gần 27 năm qua.
- Giá dầu WTI tăng 3,1% lên 75,5 USD/thùng - cao nhất trong gần 4 năm, khi thời điểm Mỹ bắt đầu trừng phạt Iran đang đến gần. Vàng giảm giá nhẹ, hiện đang được giao dịch quanh mức 1.193 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- CTG là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Chốt phiên, CTG giảm 500 đồng lên 27.050 đồng/CP, đây là phiên giảm điểm thứ 6 liên tiếp. Về kỹ thuật, các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch đồng loạt hướng xuống cho thấy khả năng điều chỉnh có thể tiếp tục diễn ra. Hỗ trợ ngắn hạn của CTG là 26.000-26.500 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 28.000-30.000 đồng/cp.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.45	62,800	-1.10	3.37%	16.46	-0.05	11.13	2.17
CII	Construction & Materials	0.88	27,200	0.18	2.59%	39.46	0.02	#N/A N/A	1.35
CTD	Construction & Materials	1.24	164,800	-0.72	1.52%	30.10	-0.09	8.09	1.70
CTG	Banks	1.75	27,050	-1.81	3.73%	176.83	-0.32	12.97	1.49
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.80	100,000	0.00	3.20%	56.16	0.00	24.78	4.47
DPM	Chemicals	0.54	19,800	2.06	3.60%	33.19	0.11	13.71	0.99
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.93	46,000	-0.65	1.09%	23.96	-0.25	9.03	2.40
GAS	Oil & Gas Producers	1.99	119,600	3.37	3.54%	58.62	0.64	20.63	5.30
GMD	Industrial Transportation	0.76	26,850	-0.19	2.24%	27.87	-0.01	4.32	1.31
HPG	General Industrials	9.40	42,400	0.24	2.14%	289.72	0.22	10.07	2.47
HSG	Industrial Metals & Mining	0.55	12,700	0.40	5.18%	107.91	0.02	6.83	0.94
KDC	Food Producers	0.62	28,800	0.17	1.05%	3.55	0.01	#N/A N/A	0.98
MBB	Banks	4.78	23,100	0.00	1.96%	121.05	0.00	10.93	1.68
MSN	Financial Services	6.89	93,900	1.19	2.51%	119.95	0.80	17.49	5.81
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.64	127,000	-0.16	1.03%	62.30	-0.07	14.99	5.46
NVL	Real Estate Investment & Services	3.58	64,800	-2.56	3.26%	35.40	-0.93	25.57	4.22
PLX	Oil & Gas Producers	1.44	71,600	0.85	2.40%	64.99	0.12	22.00	4.40
PNJ	General Retailers	2.08	105,100	-0.38	3.37%	64.02	-0.08	20.57	5.06
REE	Industrial Engineering	1.08	36,500	-1.08	1.93%	35.08	-0.12	6.86	1.34
ROS	Construction & Materials	1.00	40,300	0.00	1.38%	47.07	0.00	29.29	3.97
SAB	Beverages	3.72	222,200	-0.13	1.05%	4.60	-0.05	31.37	9.07
SBT	Food Producers	0.98	20,600	-2.83	3.16%	84.08	-0.28	19.63	1.60
SSI	Financial Services	1.73	33,200	-0.90	1.51%	90.74	-0.16	12.84	1.83
STB	Banks	4.13	13,850	2.59	5.11%	312.51	1.03	16.82	1.06
VCB	Banks	3.91	62,500	-0.79	1.60%	121.71	-0.31	19.90	3.84
VIC	Real Estate Investment & Services	8.57	98,500	0.20	4.06%	127.55	0.17	76.22	7.00
VJC	Travel & Leisure	7.00	148,500	-1.98	2.92%	185.15	-1.40	15.69	7.59
VNM	Food Producers	8.82	136,300	-0.73	0.74%	70.14	-0.64	26.91	9.11
VPB	Banks	6.68	26,400	-1.49	2.47%	131.82	-1.00	9.91	2.28
VRE	General Retailers	6.07	40,750	-2.74	4.05%	137.70	-1.70	51.52	2.97

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL**: là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

  Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ➢ Thanh khoản kém
  - ➢ Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - ➢ Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày**: Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	**35**
❑Số giao dịch lãi	30
❑Số giao dịch lỗ	5
❑Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	**34**
❑Số giao dịch lãi	28
❑Số giao dịch lỗ	6
❑Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30		ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD khớp lệnh định kỳ**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ giao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**	**NĐT CK chuyên nghiệp**	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ**		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	**Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ**	**Mức độ 1**	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	**Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthihai@mbs.com.vn